

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NA RÌ  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST  
Ngày 14/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Ngọc Chiêm

2. Bà Nông Thị Giáp

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ma Văn Chung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022; tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/HSST, ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn Q**, sinh ngày 04/6/1965; tại: Xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, Xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Đàm Thị T (Đều đã chết); bị cáo có vợ là Triệu Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Triệu Thị M, sinh năm 1966; (Có mặt)

- Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1988; (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn N, Xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Chu Văn X, sinh năm 1980 (Có mặt)

ĐKHKTT tại: Thôn N, Xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/5/2022, Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được thông tin của quần chúng nhân dân báo tin về việc có đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ, đi xe mô tô Biển kiểm soát 97B1-903xx màu đen có hành vi mua bán, vận chuyển động vật hoang dã trái pháp luật tại khu vực xã Sơn Thành, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Cùng thời điểm tổ công tác Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Kạn cùng Đội kiểm lâm cơ động số 1 Chi cục kiểm lâm Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, huyện Na Rì phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Na Rì tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin trên. Đến hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày, tại KM 252 + 100, Quốc lộ 279 qua địa phận thôn Nà Khon, xã Sơn Thành, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác phát hiện Hoàng Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 97B1 – 90322 đang lưu thông theo hướng Văn Lang – Thị trấn Yên Lạc trên xe có 01 túi du lịch màu đen than để trên giá đỡ của xe bên trong túi và trong cốp xe có các cá thể động vật hoang dã (10 cá thể) đã được cạo sạch lông phần thân, đuôi, không có nội tạng, đã đông lạnh. Tại thời điểm kiểm tra ông Q không xuất trình được hồ sơ lâm sản hợp pháp của các cá thể động vật hoang dã trên và giấy tờ thủ tục vận chuyển động vật hoang dã theo quy định. Ngoài ra ông Q còn tự nguyện giao nộp cho cơ quan chức năng 02 cá thể động vật hoang dã ông đã mua trước đó.

Ngày 19/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 42/QĐ-TCGD để Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tiến hành giám định tên thường gọi, tên phổ thông, tên khoa học, loài, nhóm, tình trạng bảo tồn của các cá thể động vật nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 681/STTNSV, ngày 26/5/2022, kết luận đối với 12 cá thể động vật hoang dã như sau:

Xác định tên loài động vật:

01 (một) cá thể động vật đã chết, đông lạnh, không lông là của loài Cây mực, có tên khoa học *Arctictis binturong*;

01 (một) cá thể động vật đã chết, đông lạnh, không lông là của loài Cây hương, có tên khoa học *Vivericula indica*;

09 (chín) cá thể động vật đã chết, đông lạnh, không lông là của loài Chồn bạc má bắc, có tên khoa học *Melogale moschata*;

01 (một) cá thể động vật đã chết, đông lạnh, không lông là của loài Dúi mốc lớn, có tên khoa học *Zhizomys pruinosus*.

Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

Loài Cây mực (*Arctictis binturong*) có tên trong Nhóm IB, Phụ lục I, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

Loài Cây mực (*Arctictis binturong*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ.

Loài Cây hương (*Vivericula indica*) có tên trong Nhóm IIB, Phụ lục I, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

Loài Chồn bạc má bắc (*Melogale moschata*) và Dúi mốc lớn (*Zhizomys pruinosis*) là loài động vật thông thường.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Q khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 18/5/2022, bị cáo Q một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 90322 từ nhà di chuyển đến xã Sơn Thành theo tuyến đường Quốc lộ 279. Khi đi đến khu vực thôn Nà Khon, xã Sơn Thành, huyện Na Rì thì Q có gặp một người đàn ông tên là “Tuấn”, bản thân Q không rõ họ tên cụ thể và địa chỉ nhà của “Tuấn” ở đâu. Khi gặp “Tuấn” thì Q có mua với “Tuấn” 10 (Mười) cá thể động vật hoang dã đã chết, không còn lông, nội tạng, các cá thể đang đông lạnh với tổng số tiền là 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được 10 (mười) cá thể động vật hoang dã trên thì Q cho lên xe mô tô để chở về nhà, trên đường về thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Kạn dừng kiểm tra phát hiện và lập biên bản thu giữ 10 (mười) cá thể động vật trên. Ngoài 10 (Mười) cá thể động vật hoang dã mà Q vừa mua được thì bản thân Q còn tự nguyện giao nộp thêm 02 (Hai) cá thể động vật hoang dã đã chết mà Q đang cất giữ tại nhà.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) con Cây mực là vật chứng của vụ án, nhưng là vật mau hỏng, khó bảo quản nên ngày 26/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10 bằng hình thức tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 11 (Mười một) cá thể động vật còn lại không thuộc Danh mục động vật được ưu tiên bảo vệ, không thuộc đối tượng xử lý của vụ án này nên cơ quan CSĐT đã tách ra xem xét xử lý hành chính và tiến hành tiêu hủy số động vật này theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA (AIR BLADE ), BKS: 97B1- 903.xx số khung: RLHJF6328KZ221931, số máy: JF63E 2668500. Xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo một chìa khóa xe) và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 06267 cấp ngày 20/11/2019, nơi cấp Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn, biển số đăng ký 97B1 – 903.22.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT – VKSNR, ngày 01/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố Hoàng Văn Q về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bà Triệu Thị M là vợ của bị cáo trình bày, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, BKS: 97B1- 903.xx là tài sản của vợ chồng con gái bà (chị Hoàng Thị B và anh Chu Văn X). Do chị B sức khỏe không tốt, lại không có giấy phép lái xe, anh X đi làm ăn xa không ở nhà nên năm 2019 chị B có 30.000.000,đ và vay của bà M thêm 16.000.000,đ để mua chiếc xe này, Bà M là người đi mua xe hộ chị B, sau khi mua xe chị B đã nhờ bà đứng tên đăng ký là chủ sở hữu phương tiện. Khi bị cáo Q sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, BKS: 97B1- 903.xx để làm phương tiện vận chuyển động vật hoang dã bà và vợ chồng chị B không biết. Do vậy bà M yêu cầu trả lại chiếc xe mô tô này cho vợ chồng chị B.

Tại phiên tòa và trong đơn xin trả lại xe máy anh Chu Văn X trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, BKS: 97B1- 903.xx là tài sản của vợ chồng anh X, chị B mua năm 2019, tiền mua xe là của anh chị có 30.000.000,đ và vay của bà M thêm 16.000.000,đ. Thời điểm mua xe năm 2019 anh X không ở nhà, vợ là chị B không có Giấy phép lái xe, sức khỏe yếu, hay ốm đau và do nghĩ rằng phải có Giấy phép lái xe mới được đăng ký chủ phương tiện nên đã nhờ mẹ vợ là bà M đi mua xe và thực hiện việc đăng ký xe đứng tên bà M. Việc bố vợ là bị cáo Q sử dụng xe vào việc phạm tội vợ chồng anh chị không biết. Đây là phương tiện đi lại duy nhất của vợ chồng anh, gia đình cũng rất hoàn cảnh nên anh đề nghị Tòa án xem xét trả lại chiếc xe này cho vợ chồng anh chị.

Quá trình điều tra, truy tố và đơn xin xét xử vắng mặt (có xác nhận của UBND xã Cư Lễ) chị Hoàng Thị B là con gái của bị cáo Hoàng Văn Q trình bày, chiếc xe mô tô bị cáo Q sử dụng để vận chuyển động vật hoang dã là tài sản chung của chị B và anh X. Do chị B sức khỏe yếu, hay ốm đau và không có giấy phép lái xe, chồng chị B là anh X thường xuyên đi làm xa nhà nên năm 2019 khi mua chiếc xe này chị B đã nhờ mẹ là bà M đi mua xe, đăng ký và đứng tên chủ phương tiện nhưng tiền mua chiếc xe này là của vợ chồng chị B, lúc đó vợ chồng chị B có 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

và vay thêm của mẹ là bà M 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng). Do chị B không có giấy phép lái xe và sức khỏe không tốt, chồng chị B lại đi làm xa nhà nên chiếc xe này sau khi mua thì chị để mẹ là bà M dùng làm phương tiện đưa đón các con chị B đi học hằng ngày hộ chị, còn khi nào chồng chị B về nhà thì xe do chồng chị B quản lý, sử dụng. Bố mẹ chị B cũng có phương tiện xe máy riêng, khi bố chị là bị cáo Q sử dụng chiếc xe của chị để đi mua và vận chuyển động vật hoang dã thì mẹ chị và vợ chồng chị đều không biết. Đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình chị để đưa đón các con đi học và sinh hoạt hằng ngày. Do đó, chị xin được trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho vợ chồng chị tiếp tục sử dụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Q từ 15 tháng đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 40 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị B và anh Chu Văn X 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, BKS: 97B1-903.22 số khung: RLHJF6328KZ221931, số máy: JF63E 2668500. Xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo một chìa khóa xe) và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 06267 cấp ngày 20/11/2019, nơi cấp Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn, biển số đăng ký 97B1 – 903.22.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn Q nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với mức hình phạt thấp nhất và xin được miễn hình phạt bổ sung.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Na Rì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Hoàng Thị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng chị B đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của chị B không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B là đúng quy định của Điều 292/BLTTHS.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 18/5/2022, tại khu vực thôn Nà Khon, xã Sơn Thành, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo đã có hành vi vận chuyển, mua bán, tàng trữ 01 con Cây mực có tên khoa học *Arctictis binturong*, là động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo vận chuyển, mua bán 01 con Cây mực đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Hiện nay đang bị đình chỉ sinh hoạt), bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 điều 51/BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố là ông Hoàng Văn N được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và có Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của Bộ Tư lệnh Quân khu I, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[7]. Qua những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến ngày phạm tội bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, động cơ mục đích bị cáo phạm tội cũng chỉ nhằm mua về bán lại để kiếm thêm thu nhập để phụ giúp gia đình. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng), sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tình độ học vấn thấp, sự hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế, thói quen sử dụng các loại động vật hoang dã làm thực phẩm vẫn chưa được xóa bỏ, ý thức, kiến thức về bảo vệ các loại động vật hoang dã của bị cáo chưa được tuyên truyền, giáo dục đầy đủ. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65/BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nghề nghiệp chính của bị cáo chỉ là làm ruộng với mức thu nhập không đáng kể. Tại phiên tòa bị cáo xin được miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, BKS: 97B1-903.22 số khung: RLHJF6328KZ221931, số máy: JF63E 2668500. Xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo một chìa khóa xe) là phương tiện bị cáo Hoàng Văn Q dùng để vận chuyển động vật hoang dã quá trình điều tra, truy tố và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã làm rõ chiếc xe mô tô nói trên là tài sản của vợ chồng con gái bị cáo (chị Hoàng Thị B và anh Chu Văn X). Do chị B sức khỏe yếu, hay ốm đau và không có giấy phép lái xe, chồng chị B là anh X thường xuyên đi làm xa nhà nên năm 2019 khi mua chiếc xe này chị B đã nhờ mẹ là bà M đi mua xe, làm thủ tục đăng ký và đứng tên chủ phương tiện nhưng tiền mua chiếc xe này là của vợ chồng chị B, lúc mua xe vợ chồng chị B có 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và vay thêm của mẹ là bà M 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), khi bị cáo Q sử dụng chiếc xe của vợ chồng chị B để đi mua và vận chuyển động vật hoang dã thì mẹ chị B và vợ chồng chị B đều không biết. Do đó, cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, BKS: 97B1-903.22 số khung: RLHJF6328KZ221931, số máy: JF63E 2668500 (kèm theo một chìa khóa xe) và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 06267

cấp ngày 20/11/2019, nơi cấp Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn, biển số đăng ký 97B1 - 903.22 cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị B và anh Chu Văn X.

- Đối với 01 (Một) con Cây mực là vật chứng của vụ án, tuy nhiên là vật mau hỏng, khó bảo quản nên ngày 26/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 11 (Mười một) cá thể động vật còn lại không thuộc Danh mục động vật được ưu tiên bảo vệ, không thuộc đối tượng xử lý của vụ án này nên cơ quan CSĐT đã tách ra xem xét xử lý hành chính và tiến hành tiêu hủy số động vật này theo quy định của pháp luật.

[10]. Về các vấn đề khác:

- Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn Q khai nhận đã mua với người đàn ông tên “Tuấn” 10 cá thể động vật hoang dã, trong đó có 01 con cây mực, có tên khoa học *Arctictis binturong* vào ngày 18/5/2022 tại khu vực thôn Nà Khon, xã Sơn Thành, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình điều tra không xác minh được họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

- Đối với bà Triệu Thị M, chị Hoàng Thị B và anh Chu Văn X, trong quá trình điều tra xác định bà M, chị B và anh X không biết việc Hoàng Văn Q phạm tội và việc Q sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 97B1-903xx vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét trách nhiệm.

- Đối với hành vi bị cáo Hoàng Văn Q vận chuyển, mua bán, tàng trữ 11 cá thể động vật khác không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu tiêu hủy tang vật (11 cá thể động vật hoang dã) vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

#### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND Xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.



*"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự".*

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị B và anh Chu Văn X 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, BKS: 97B1-903.22, số khung: RLHJF6328KZ221931, số máy: JF63E 2668500 (kèm theo một chìa khóa xe) và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 06267 cấp ngày 20/11/2019, nơi cấp Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Kạn, biển số đăng ký 97B1 – 903.22.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Na Rì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì ngày 05/10/2022 và biên bản giao nhận giữa Tòa án nhân dân huyện Na Rì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì ngày 13/12/2022).*

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị M, anh Chu Văn X có quyền kháng cáo bản án phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa (chị Hoàng Thị B) có quyền kháng cáo bản án phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Na Rì;
- Công an huyện Na Rì;
- Chi cục THADS huyện Na Rì;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Võ Thanh Bình**

